

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1490 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chí phân loại cảng biển;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ công bố Danh mục cảng biển Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 1079/TTr-CHHVN ngày 23 tháng 3 năm 2023 đề nghị công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam và văn bản số 4797/CHHVN-KCHTHH ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc báo cáo kết quả rà soát Danh mục bến cảng thuộc cảng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn thực hiện quản lý, khai thác bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật. Hàng năm tổ chức cập nhật, trình Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong tổ chức quản lý, khai thác và công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam theo quy định.



Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 522/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc Công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.


Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, KCHT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục I
DANH MỤC BẾN CẢNG THUỘC CÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1490 /QĐ-BGTVT
ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
1.	Bến cảng Vạn Gia (Khu chuyển tải Vạn Gia)	Quảng Ninh
2.	Bến cảng Mũi Chùa	
3.	Bến cảng than Cẩm Phả	
4.	Bến cảng Nhà máy xi măng Cẩm Phả	
5.	Bến cảng 324	
6.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long	
7.	Bến cảng xăng dầu Cái Lân	
8.	Bến cảng nhà máy xi măng Thăng Long	
9.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nhiệt điện Thăng Long	
10.	Bến cảng tổng hợp Cái Lân	
11.	Bến cảng nhà máy xi măng Hạ Long	
12.	Bến cảng xăng dầu B12	
13.	Bến cảng tàu khách quốc tế Hạ Long	
14.	Bến cảng Nosco	
15.	Bến cảng Việt Nhật	Hải Phòng
16.	Bến cảng Vật Cách	
17.	Bến cảng Tiến Mạnh	
18.	Bến cảng Công ty TNHH Thương mại Nam Ninh	
19.	Bến cảng 1000 DWT Công ty Cổ phần Vận tải & cung ứng xăng dầu	
20.	Bến cảng chuyên dùng rau quả, thực phẩm tổng hợp Hùng Vương	
21.	Bến cảng Lilama Hải Phòng	
22.	Bến cảng Chuyên dùng Công ty liên doanh Khí hóa lỏng Thăng Long	
23.	Bến cảng 3000DWT của Công ty CP Hóa dầu quân đội	
24.	Bến cảng Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tụ Long	
25.	Bến cảng dầu Thượng Lý	
26.	Bến cảng đóng tàu Bạch Đằng	
27.	Bến cảng Hải Phòng (khu cảng chính, Hoàng Diệu)	
28.	Bến cảng Cá Hạ Long	
29.	Bến cảng Gas Đài Hải	

H

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
30.	Bến cảng Cửa Cấm	Hải Phòng
31.	Bến cảng Thủy sản II	
32.	Bến cảng Nam Hải	
33.	Bến cảng Đoạn Xá	
34.	Bến cảng Transvina	
35.	Bến cảng Hải Đăng	
36.	Bến cảng Greenport	
37.	Bến cảng Chùa Vẽ	
38.	Bến cảng thiết bị vật tư tại khu vực Chùa Vẽ	
39.	Bến cảng Chuyên dùng Công ty liên doanh Total Gas Hải Phòng	
40.	Bến cảng Đông Hải	
41.	Bến cảng 128	
42.	Bến cảng Dầu khí Hải Linh Hải Phòng	
43.	Bến cảng Xăng dầu K99	
44.	Bến cảng Xăng dầu Petec Hải Phòng	
45.	Bến cảng Hải An	
46.	Bến cảng Trang trí của Công ty 189	
47.	Bến cảng Công ty TNHH MTV 189	
48.	Bến cảng Xăng dầu 19-9	
49.	Bến cảng PTSC Đình Vũ	
50.	Bến cảng Đình Vũ	
51.	Bến cảng Tân Vũ	
52.	Bến cảng VIMC Đình Vũ	
53.	Bến cảng Nam Hải Đình Vũ	
54.	Bến cảng Container Vip Greenport	
55.	Bến cảng chuyên dùng FG	
56.	Bến cảng Euro Đình Vũ	
57.	Bến cảng Nhà máy DAP Hải Phòng	
58.	Bến cảng MPC Port	
59.	Bến cảng Nam Đình Vũ	
60.	Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	
61.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Phà Rừng	
62.	Bến cảng Caltex	
63.	Bến cảng Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng	

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
64.	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Nam Triệu	Hải Phòng
65.	Bến cảng nhà máy đóng tàu Thịnh Long	Nam Định
66.	Bến cảng Thịnh Long	
67.	Bến cảng Hải Thịnh	
68.	Bến cảng Diêm Điền	Thái Bình
69.	Bến cảng xuất nhập xăng dầu Hải Hà	
70.	Bến cảng xăng dầu Quảng Hưng	Thanh Hóa
71.	Bến cảng Lệ Môn	
72.	Bến cảng tổng hợp Nghi Sơn	
73.	Bến cảng chuyên dụng Nhà máy xi măng Nghi Sơn	
74.	Bến cảng Nhiệt điện Nghi Sơn 1	
75.	Bến cảng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn	
76.	Bến cảng quốc tế Nghi Sơn	
77.	Bến cảng tổng hợp Long Sơn	
78.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2	
79.	Bến cảng thuộc Dự án Khu phát triển Gas&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hoá dầu Nghi Sơn	
80.	Bến cảng chuyên dùng Vissai	Nghệ An
81.	Bến cảng xăng dầu DKC	
82.	Bến cảng Cửa Lò	
83.	Bến cảng Cục Hậu cần Quân khu IV	
84.	Bến cảng Bến Thủy	
85.	Bến cảng xăng dầu Hưng Hòa	
86.	Bến cảng 400DWT của Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc	
87.	Bến cảng Xuân Hải	Hà Tĩnh
88.	Bến cảng Xuân Phổ	
89.	Bến cảng Vũng Áng	
90.	Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng	
91.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	
92.	Bến cảng Sơn Dương	
93.	Bến cảng Hòn La	Quảng Bình
94.	Bến cảng Thăng Lợi	
95.	Bến cảng xăng dầu Sông Gianh	
96.	Bến cảng Gianh	
97.	Bến cảng Cửa Việt	Quảng Trị

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
98.	Bến cảng Xăng dầu Hải Hà - Quảng Trị	
99.	Bến cảng Thuận An	Thừa Thiên Huế
100.	Bến cảng Chân Mây	
101.	Bến cảng chuyên dùng PETEC	Đà Nẵng
102.	Bến cảng chuyên dùng của Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	
103.	Bến cảng Tiên Sa	
104.	Bến cảng Sơn Trà	
105.	Bến cảng chuyên dùng Công ty Xăng dầu khu vực V	
106.	Bến cảng chuyên dùng Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng	
107.	Bến cảng Hải Sơn (X50)	
108.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Tổng công ty Sông Thu	Quảng Nam
109.	Bến cảng Chu Lai	
110.	Bến cảng Kỳ Hà	
111.	Bến cảng gas của Công ty TNHH Elf Gaz Đà Nẵng	Quảng Ngãi
112.	Bến xuất sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất	
113.	Bến cảng PTSC Quảng Ngãi	
114.	Bến cảng Germadept Dung Quất	
115.	Bến cảng tổng hợp - container Hòa Phát Dung Quất	
116.	Bến cảng Doosan - Dung Quất	
117.	Bến cảng Tổng hợp Hào Hưng	
118.	Bến cảng chuyên dùng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất	Bình Định
119.	Bến cảng Sa Kỳ	
120.	Bến cảng Quy Nhơn	
121.	Bến cảng Tân cảng Quy Nhơn	
122.	Bến cảng Thị Nại	
123.	Bến cảng quân sự Quy Nhơn	Phú Yên
124.	Bến cảng tổng hợp Vũng Rô	
125.	Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong	Khánh Hoà
126.	Bến cảng Đàm Môn	
127.	Bến cảng Hòn Khói	
128.	Bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối Xi măng Xuân Thành	
129.	Bến cảng Nhà máy đóng bao và Trạm phân phối xi măng Long Sơn	

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
130.	Bến cảng Trạm phân phối xi măng Ninh Thủy	
131.	Bến cảng Tổng hợp Nam Vân Phong	
132.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hyundai Việt Nam	
133.	Bến cảng kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	
134.	Bến cảng Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1	
135.	Bến cảng Học viện Hải quân	
136.	Bến cảng Nha Trang	
137.	Bến cảng quốc tế Cam Ranh	
138.	Bến cảng Ba Ngòi	
139.	Bến cảng xăng dầu K662	
140.	Bến cảng nhà máy xi măng Cam Ranh	
141.	Bến cảng Khí hóa lỏng Hồng Mộc	
142.	Bến cảng Ninh Chữ	Ninh Thuận
143.	Bến cảng Cà Ná	
144.	Bến cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná	
145.	Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân	Bình Thuận
146.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1	
147.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	
148.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	
149.	Bến cảng Phú Quý	
150.	Bến cảng Phan Thiết	
151.	Bến cảng Hải đoàn 129	Bà Rịa - Vũng Tàu
152.	Bến cảng Hà Lộc	
153.	Bến cảng Quốc phòng Quân khu 7	
154.	Bến cảng Côn Đảo -Vũng Tàu	
155.	Bến cảng Thương cảng Vũng Tàu	
156.	Bến cảng kho xăng dầu K2	
157.	Bến cảng NASOS	
158.	Bến cảng Vungtau Shipyard	
159.	Bến cảng trang trí 10.000 DWT Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển Sài Gòn	
160.	Bến cảng Khu công nghiệp Đông Xuyên	
161.	Bến cảng Vina Offshore	
162.	Bến cảng Công ty TNHH Vard Vũng tàu	
163.	Bến cảng kho xăng dầu Đông Xuyên	

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
164.	Bến cảng xăng dầu PTSC	Bà Rịa - Vũng Tàu
165.	Bến cảng kho xăng dầu Cù Lao Tào	
166.	Bến cảng thượng lưu PTSC	
167.	Bến cảng Vietsovpetro	
168.	Bến cảng hạ lưu PTSC	
169.	Bến cảng chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)	
170.	Bến cảng kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS)	
171.	Bến cảng chuyên dùng Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam	
172.	Bến cảng xi măng Cẩm Phả	
173.	Bến cảng Nhà máy điện Phú Mỹ 1	
174.	Bến cảng SCC-VN Thị Vải	
175.	Bến cảng quốc tế Sài Gòn Việt Nam (SITV)	
176.	Bến cảng quốc tế Thị Vải	
177.	Bến cảng Baria Serece	
178.	Bến cảng Đạm và dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	
179.	Bến cảng thép Phú Mỹ	
180.	Bến cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	
181.	Bến cảng Quốc tế SP-PSA	
182.	Bến cảng Posco	
183.	Bến cảng Posco Yamato Vina	
184.	Bến cảng Nhà máy đóng tàu Ba Son	
185.	Bến cảng Interflour Cái Mép	
186.	Bến cảng Container Cái Mép Thượng	
187.	Bến cảng Hyosung Vina Chemicals	
188.	Bến cảng PVGas Vũng Tàu	
189.	Bến cảng xăng dầu PETEC Cái Mép	
190.	Bến cảng xăng dầu Petro Vũng Tàu	
191.	Bến cảng Tổng hợp Cái Mép	
192.	Bến cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)	
193.	Bến cảng container Quốc tế Cái Mép	
194.	Bến cảng container Quốc tế Cảng Sài Gòn-SSA (SSIT)	
195.	Bến cảng Cái Mép Gemadept-Terminal Link	
196.	Bến cảng Bến Đầm (Côn Đảo)	
197.	Bến cảng Tàu khách Côn Đảo	

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
198.	Bến cảng tổng hợp Bình Dương	Bình Dương
199.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Long Bình Tân)	Đồng Nai
200.	Bến cảng SCT Gas	
201.	Bến cảng xăng dầu tổng kho 186	
202.	Bến cảng tổng hợp Vĩnh Hưng	
203.	Bến cảng Phú Đông	
204.	Bến cảng xăng dầu Phước Khánh	
205.	Bến cảng Tổng hợp hóa sinh Vàm Cỏ Đồng Nai	
206.	Bến cảng Xi măng Công Thanh	
207.	Bến cảng SCC-VN Nhơn Trạch	
208.	Bến cảng tổng hợp Khu công nghiệp Ông Kèo	
209.	Bến cảng LPG Hồng Mộc	
210.	Bến cảng chuyên dùng VOPAK	
211.	Bến cảng Hải Hà - Đồng Nai	
212.	Bến cảng Vedan Phước Thái	
213.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Gò Dầu A)	
214.	Bến cảng Long Thành	
215.	Bến cảng Gas PVC Phước Thái	
216.	Bến cảng Đồng Nai (Phân cảng Gò Dầu B)	
217.	Bến cảng Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh
218.	Bến cảng Tân Thuận Đông	
219.	Bến cảng Bến Nghé	
220.	Bến cảng Container Quốc tế Việt Nam (VICT)	
221.	Bến cảng ELF gas Sài Gòn	
222.	Bến cảng Tân Thuận 2	
223.	Bến cảng Biển Đông	
224.	Bến cảng công nghiệp tàu thủy Sài Gòn	
225.	Bến cảng Rau Quả	
226.	Bến cảng Bông Sen	
227.	Bến cảng Container Quốc tế SP-ITC	
228.	Bến cảng chuyên dụng Trạm tiếp nhận, nghiền và phân phối xi măng phía Nam	
229.	Bến cảng Bến Nghé - Phú Hữu	
230.	Bến cảng Tân cảng Cát Lái	
231.	Bến cảng Cát Lái	

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
232.	Bến cảng trang trí Nhà máy Sửa chữa và Đóng tàu Sài Gòn	
233.	Bến cảng xăng dầu Sài Gòn Petro	
234.	Bến cảng xi măng Sao Mai	
235.	Bến cảng Dầu thực vật Nhà Bè (Navioil)	
236.	Bến cảng Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn	
237.	Bến cảng Đóng tàu An Phú	
238.	Bến cảng thương mại vận tải xăng dầu Minh Tấn	
239.	Bến cảng trường kỹ thuật nghiệp vụ Hàng Giang II	
240.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	
241.	Bến cảng xăng dầu PVOIL Nhà Bè	
242.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu 102 mở rộng	
243.	Bến cảng kho xăng dầu VK.102	
244.	Bến cảng Lâm Tài Chánh (Lataca)	
245.	Bến cảng X51	
246.	Bến cảng xi măng Thăng Long	
247.	Bến cảng xi măng Fico	
248.	Bến cảng chuyên dùng Nhà máy nghiền Clinker Hiệp Phước	
249.	Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước	
250.	Bến cảng điện Hiệp Phước	
251.	Bến cảng xi măng Nghi Sơn (tại Hiệp Phước)	
252.	Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT)	
253.	Bến cảng chuyên dùng Calofic	
254.	Bến cảng Saint-Gobain Việt Nam	
255.	Bến cảng Xi măng Hạ Long	
256.	Bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	
257.	Bến cảng quốc tế Long An	Long An
258.	Bến cảng Dầu khí quốc tế Pacific Petro	
259.	Bến cảng Fu-I	
260.	Bến cảng xăng dầu Soài Rạp - Hiệp Phước	Tiền Giang
261.	Bến cảng Mỹ Tho	
262.	Bến cảng Đồng Tháp	Đồng Tháp
263.	Bến cảng xăng dầu Đồng Tháp	
264.	Bến cảng Sa Đéc	
265.	Bến cảng Tân cảng Giao Long	Bến Tre
266.	Bến cảng Vĩnh Long	Vĩnh Long

TT	Tên bến cảng	Thuộc cảng biển
267.	Bến cảng Bình Minh	
268.	Bến cảng 620 Châu Thới	
269.	Bến cảng Nhiệt điện Ô Môn	Cần Thơ
270.	Bến cảng chuyên dùng xuất thạch cao NMND Cần Thơ	
271.	Bến cảng chuyên dụng Phúc Thành	
272.	Bến cảng Sài Gòn Petro Cần Thơ	
273.	Bến cảng Công ty CP TMĐT Dầu khí Nam Sông Hậu - chi nhánh Cần Thơ	
274.	Bến cảng PV Gas South	
275.	Bến cảng Tổng kho xăng dầu miền Tây	
276.	Bến cảng Kho Xăng dầu Trà Nóc	
277.	Bến cảng lương thực Sông Hậu (Trà Nóc)	
278.	Bến cảng chuyên dùng kho xăng dầu K34/QK9	
279.	Bến cảng Hoàng Diệu (Cần Thơ)	
280.	Bến cảng Total Gas Cần Thơ	
281.	Bến cảng X55	
282.	Bến cảng vận tải thủy Cần Thơ	
283.	Bến cảng xăng dầu Petro Mekong	
284.	Bến cảng Tân cảng Cái Cui	
285.	Bến cảng Cái Cui	Hậu Giang
286.	Bến cảng tổng hợp VIMC Hậu Giang	
287.	Bến cảng chuyên dùng quốc tế Lee & Man	Sóc Trăng
288.	Bến cảng Superdong Trần Đề - Sóc Trăng	Trà Vinh
289.	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2	
290.	Bến cảng Trung tâm điện lực Duyên Hải	An Giang
291.	Bến cảng Mỹ Thới	Kiên Giang
292.	Bến cảng Hòn Chông	
293.	Bến cảng Bình Trị	
294.	Bến cảng An Thới	
295.	Bến cảng Bãi Vòng	Cà Mau
296.	Bến cảng Năm Căn	

Phụ lục II
DANH MỤC CẢNG DẦU KHÍ NGOÀI KHƠI THUỘC
CÁC CẢNG BIỂN VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1490 /QĐ-BGTVT
ngày 15 tháng 1 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên cảng dầu khí ngoài khơi	Thuộc cảng biển
1.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Đen	Bình Thuận
2.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Hồng Ngọc	Bình Thuận
3.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Thăng Long- Đông Đô	Bình Thuận
4.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Đại Hùng	Bà Rịa – Vũng Tàu
5.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rạng Đông	Bà Rịa – Vũng Tàu
6.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Rồng Đôi	Bà Rịa – Vũng Tàu
7.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Tê Giác Trắng	Bà Rịa – Vũng Tàu
8.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chim Sáo	Bà Rịa – Vũng Tàu
9.	Cảng dầu khí ngoài khơi Biển Đông	Bà Rịa – Vũng Tàu
10.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt	Bà Rịa – Vũng Tàu
11.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Chí Linh	Bà Rịa – Vũng Tàu
12.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Vietsopetro 01	Bà Rịa – Vũng Tàu
13.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Vietsopetro 02	Bà Rịa – Vũng Tàu
14.	Cảng dầu khí ngoài khơi mỏ Sông Đốc	Cà Mau

HL